TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC LINH** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 75 /2017/HNGĐ-ST
Ngày: 15/9/2017
V/v: "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa*: Bà Huỳnh Thị Ngọc Thuận.

-*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Hoàng Phúc và bà Nguyễn Thị Sương

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Vân- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh tham gia phiên tòa: Ông Cao Quốc Thuận -Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý: 179/2017/TLST-HNGĐ, ngày 25 tháng 5 năm 2017, về việc "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2017/QĐXXST-HNGĐ, ngày 4 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Trương Thị H, sinh năm 1996; nơi cư trú: Tổ A, Thôn B, xã Đ, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1987; nơi cư trú: Tổ A, Thôn B, xã Đ, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt: Nguyên đơn. Bị đơn vắng mặt lần 2 không có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện lập ngày 10/5/2017 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, chị Trương Thị H trình bày: Năm 2014, chị và anh Nguyễn Đức T tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai. Sau khi cưới, vợ chồng về sống tại tổ 8, thôn 2A, xã Đông H, huyện Đức Linh. Trong quá trình chung sống vợ chồng sống hòa thuận được khoảng vài tháng, từ tháng 10 năm 2014 thì vợ chồng mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T thường xuyên uống rượu, chửi bới xúc phạm, đánh đập chị và không tin tưởng, ghen tuông vô cớ. Chị đã có lần làm đơn khởi kiện ly hôn anh T, được Tòa án hòa giải đoàn tụ, nhưng anh T không thay đổi tính tình, vẫn uống rượu, chửi bới,

đánh chị, từ tháng 5/2017 đến nay chị và anh T đã sống ly thân. Chị xác định tình trạng hôn nhân thật sự trầm trọng, không thể tiếp tục sống chung, yêu cầu Tòa án xét xử cho chị được ly hôn anh T. Chị và anh T có 01 con chung: Nguyễn Hoài T, sinh ngày 01/02/2015, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Vợ chồng không có tài sản chung, không thiếu nợ.

Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Đức T trình bày: Anh và chị Trương Thị H tự nguyện kết hôn, ngày 24/7/2014 đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai. Trong quá trình chung sống, anh có nhậu nhẹt, lúc say sưa có chửi bới, xúc phạm chị H; anh còn thương chị H, không muốn ly hôn. Nếu chị H cương quyết đòi ly hôn, thì anh chấp nhận. Anh và chị H có 01 con chung Nguyễn Hoài T, sinh ngày 01/02/2015, anh đồng ý giao con chung cho chị H nuôi theo yêu cầu của chị H. Vợ chồng không có tài sản chung, không thiếu nợ.

Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải không thành.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về thủ tục: Thẩm phán thụ lý vụ án và Hội đồng xét xử, thư ký ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện các hoạt động tố tụng để giải quyết vụ án đúng theo trình tự, thủ tục quy định của của Bộ luật TTDS. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Hôn nhân giữa chị H và anh T mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, chị H cương quyết ly hôn và anh T cũng thống nhất ly hôn. Đề nghị Hội đồng xét xử, chấp nhận đơn ly hôn của chị H. Về con chung: Con của chị H và anh T chưa đủ 3 tuổi, chị H có yêu cầu được nuôi con, anh T chấp thuận, chị H có việc làm, thu nhập ổn định. Nên giao cho chị H nuôi. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không tranh chấp, nên Hội đồng xét xử không phải xem xét. Chị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Đức T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng cả hai lần Tòa án mở phiên tòa anh T đều vắng mặt không có lý do chính đáng. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại khoản Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

{1}Về hôn nhân**:** Chị Trương Thị H và anh Nguyễn Đức T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện C, Đồng Nai theo giấy chứng nhận kết hôn số 93/2014, ngày 5/7/2014, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình chung sống, xuất phát từ nguyên nhân anh T nhiều lần tụ tập bạn bè uống ượu, lúc say rượu, thì thiếu tỉnh táo, đã có lời nói và hành động xúc phạm đến tình cảm và thân thể của

chị H dẫn đến tình cảm của vợ chồng bị rạn nức. Trong quá trình hòa giải cũng như tại phiên tòa, chị H cương quyết ly hôn anh T, anh T không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H, hứa không uống rượu nữa, nhưng thực tế không thực hiện, không có biện pháp gì để hàn gắn hạnh phúc gia đình. Tại biên bản lấy lời khai ngày 31/8/2017, anh T đã có ý kiến chấp thuận yêu cầu ly hôn của chị H. Xét hôn nhân này mâu thuẫn thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, vợ chồng không thể tiếp tục sống chung được nữa, nên chấp nhận đơn của chị H là đúng quy định tại khoản 1 điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2015.

{2} Về con: Con chung của anh chị tên Nguyễn Hoài T, sinh ngày 01/2/2015, đến nay cháu chưa đủ 36 tháng tuổi, bản thân chị H có sức khỏe, có công việc làm, thu nhập ổn định; chị H có nguyện vọng trực tiếp nuôi con, tại biên bản lấy lời khai ngày 31/8/2017, anh T đã có ý kiến chấp thuận yêu cầu của chị H. Vì vậy nên giao cháu Nguyễn Hoài T cho chị H trông nôm, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo yêu cầu của chị H là phù hợp quy định tại Khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân gia đình. Cháu Nguyễn Hoài T được giao cho chị H trực tiếp nuôi, nhưng để cho cháu T phát triển tốt về thể chất và tinh thần, thì anh T được quyền thăm nom con, chị H phải tạo điều kiện thuận lợi để anh T thăm nom con, chị H không được cản trở quyền thăm con của anh T là đúng theo quy định tại điều 82 và 83 của Luật Hôn nhân & Gia đình. Chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, nên không xem xét trong bản án này, sau này chị H có yêu cầu thì sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

{3}Về tài sản chung và nợ**:** Chị H và anh T không tranh chấp nên không xem xét trong bản án này.

{4}. Về án phí**:** Chị H là người khởi kiện ly hôn nên chị H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, khoản tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp được trừ vào số tiền án phí chị H phải chịu

{5}Về áp dụng án lệ**:** Vụ án tranh chấp ly hôn giữa chị H và anh T là vụ án Hôn nhân và Gia đình, theo đơn khởi kiện của chị H thì Tòa án chỉ xem xét giải quyết hai quan hệ là tranh chấp ly hôn, nuôi con. Quan hệ pháp luật mà các bên có tranh chấp đều được luật Hôn nhân và Gia đình năm 2015 quy định. Nghiên cứu 10 bản án lệ do Tòa án nhân dân Tối cao công bố năm 2016, không có vụ án nào tương tự như vụ án đang được xét xử. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng án lệ mà chỉ căn cứ vào quy định của Pháp luật để giải quyết vụ án.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 56, khoản 3 Điều 81, Điều 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14; Nghị quyết số 03/2015/NQ-HĐTP, ngày 28/10/2015, xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện tranh chấp ly hôn của chị Trương Thị H đối với anh Nguyễn Đức T**.**

- Về hôn nhân: Trương Thị H ly hôn Nguyễn Đức T.

- Về con: Giao cháu Nguyễn Hoài T, sinh ngày 01/2/2015 cho chị Trương Thị H trực tiếp trông nôm, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Đức T có quyền thăm nom con.

2/ Về án phí**:** Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đồng án phí DSST, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000đồng theo biên lai số 0013005 ngày 25/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức linh. Chị H đã nộp đủ án phí DSST.

3/ Về quyền kháng cáo**:** Báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (15/9/2017), bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án, để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND Tỉnh;*
- *VKSND H.Đức Linh;*
- *Chi cục THA H.Đức Linh;*
- *UBND xã X;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu./*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(đã ký)

Huỳnh Thị Ngọc Thuận